

LESSON 3**I. NEW WORDS**

1. help	: giúp đỡ
2. classmate	: bạn cùng lớp
3. wash the dishes	: rửa bát đĩa
4. make new friends	: kết bạn mới
5. invite	: mời
6. a lot of	: nhiều
7. appearance	: ngoại hình
8. age	: tuổi